**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ CAI LẬY**
TỈNH TIỀN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 6 - 2019
V/v tranh chấp xin ly hôn.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thanh Sơn**.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1/ Ông: **Cao Châu Tiếp**.
2/ Ông: **Huỳnh Ngọc Trứ**.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Kim Thoa** – Cán bộ TAND thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Liễu** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự.

*1. Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn*: Chị **Đào Thị T**, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

*3. Người có, quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Chị **Phan Thị G**, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

3.2. **Ngân hàng H**. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Quốc Lộ B, xã P, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/2/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:* Do quen biết trước anh Nguyễn Văn H và chị Đào Thị T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới với nhau vào cuối năm 2008, có đăng ký kết hôn

tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Tiền Giang (nay là thị xã L, tỉnh Tiền Giang), theo giấy chứng nhận kết hôn số 105, quyển số 01/2009 ngày 01/10/2009. Sau khi cưới về chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, sống với nhau không hạp tánh tình, từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên; vợ chồng ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nay anh H yêu cầu xin được ly hôn với chị T, vì cho rằng về tình cảm vợ chồng không còn nên đoàn tụ lại sống chung không hạnh phúc.

- Về con chung: 03 con tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 20/12/2009, Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 15/8/2014 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 06/4/2016. Hiện các con đang sống chung với anh H từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Nếu ly hôn anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi hết 03 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Để vợ chồng tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Có nợ của chị Phan Thị G số tiền là 33.000.000 đồng và nợ của Ngân hàng H số tiền vay là 24.000.000 đồng. Đối với số tiền vay của Ngân hàng H anh H đã bỏ tiền ra trả cho Ngân hàng, còn nợ của chị Gấm chưa có yêu cầu trả, nên anh H có ý kiến để vợ chồng tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Đào Thị T dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị G dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

* Bị đơn Ngân hàng H dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

Về phía đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật tố tụng quy định, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt về pháp luật nên không có đề nghị gì.

Về ý kiến của phía đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Đào Thị T.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 20/12/2009, Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 15/8/2014 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 06/4/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do phía anh H chưa có yêu cầu; chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Theo anh H khai để vợ chồng tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía bị đơn chị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị G và Ngân hàng H thì vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có ý kiến gởi cho Tòa án, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp xin ly hôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn chị Đào Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị G và Ngân hàng H. Xét thấy, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: yêu cầu xin được ly hôn với chị Đào Thị T. Xét thấy, do quen biết trước anh Nguyễn Văn H và chị Đào Thị T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới với nhau vào cuối năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Tiền Giang (nay là thị xã L, tỉnh Tiền Giang), theo giấy chứng nhận kết hôn số 105, quyển số 01/2009 ngày 01/10/2009 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới về chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, sống với nhau không hạp tánh tình, từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên; vợ chồng ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ cuối năm 2018 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với chị T, vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc. Chị T thì vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có ý kiến gởi cho Tòa án. Xét thấy, trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, đã triệu tập phía chị T nhiều lần đến để hòa giải về việc anh H xin ly hôn với chị T. Nếu như về tình cảm vợ chồng, chị T muốn vợ chồng đoàn tụ lại thì chị T phải đến Tòa án để gặp anh H, để hòa giải về tình cảm vợ chồng xem có khả năng đoàn tụ hàn gắn lại được hay không nhưng phía chị T không đến, thể hiện chị T không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng đối với anh H nữa. Cho thấy, về tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H và cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Đào Thị T.

[4] Về con chung: 03 con tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 20/12/2009, Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 15/8/2014 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 06/4/2016 . Hiện các con đang sống chung với anh H từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Nếu ly hôn anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi hết 03 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng

nuôi con. Xét thấy, cháu Trúc, Kiều và Thái hiện do anh H nuôi dưỡng từ khi anh H và chị T ly thân với nhau cho đến nay đã ổn định về mọi mặt. Hơn nữa, qua tham khảo lời khai của cháu Trúc cũng có nguyện vọng xin được sống chung với anh H và qua xác minh tại chính quyền địa phương cũng xác nhận 03 con hiện nay do anh H nuôi dưỡng, về điều kiện kinh tế anh H có thu nhập ổn định còn chị T không có nghề nghiệp; nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở giao cháu Nguyễn Thị Ngọc T, cháu Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Ngọc T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do phía anh H chưa có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết; nếu sau này anh H có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì anh H được quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

[5]Về tài sản chung, nợ chung: Theo anh H khai để vợ chồng tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía bị đơn chị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị G và Ngân hàng H thì vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có ý kiến gởi cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết; nếu sau này về tài tài chung, nợ chung các bên không thỏa thuận được với nhau và có tranh chấp thì được quyền làm đơn khởi kiện bằng một vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH

*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H. Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Đào Thị T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 20/12/2009, Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 15/8/2014 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 06/4/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do phía anh H chưa có yêu cầu; chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp

theo biên lai thu số 0002139 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy; nên anh H đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn chị Đào Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị G và Ngân hàng H thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi Nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**(Đã ký)**

**Phan Thanh Sơn**